

Số: 38/2018/QĐST-HNGĐ.

D, ngày 18 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 144/2017/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Phương T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Khu T 1, phường Đ, quận H, Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Phạm Đức T, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Tổ 1, phường H, quận D, thành phố Hải phòng; nơi tạm trú: G18B, S 2, phường A, quận D, Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị T và anh T thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con như sau: Anh T được quyền tiếp tục nuôi con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 31/01/2013. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do anh T và chị T tự thỏa thuận.

2.2. Hai bên thỏa thuận về thời gian thăm nom, chăm sóc con cụ thể như sau: Chị T được quyền đón cháu Phạm Gia K về chăm sóc 02 lần/tháng; thời gian chị T đón con từ 09 giờ sáng ngày chủ nhật đến 07 giờ 30 phút sáng ngày thứ hai (đảm bảo 02 lần trong tháng, vào ngày chủ nhật tuần thứ hai và tuần thứ tư trong tháng). Trường hợp, gia đình anh T có việc gia đình hoặc chị T không đón con vào tuần thứ hai hoặc tuần thứ tư trong tháng thì có thể đón con vào ngày chủ nhật tuần thứ nhất

hoặc tuần ba trong tháng nhưng chị T và anh T phải báo trước cho nhau trong thời hạn một ngày.

2.3. Anh T tạo mọi điều kiện thuận lợi để cho chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con theo thời gian thỏa thuận nêu trên. Chị T đảm bảo, trong thời gian đón con phải dành toàn bộ thời gian, điều kiện tốt nhất cho con, không có những hành vi gây ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của con. Trường hợp Chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

2.4. Trường hợp, anh T vi phạm thỏa thuận, gây khó khăn, cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc con như đã thỏa thuận ở trên thì chị T có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

2.5. Chị T và anh T cam kết tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con theo đúng Luật trẻ em.

2.6. Về án phí: Chị T tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 14052 ngày 11/12/2017. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự (để thi hành);
- VKSND quận D, Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường A, quận D;
- Chi cục THADS quận D, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Song Hải